

# Bài 5: THẦN HỌC LUÂN LÝ CỦA THÁNH AN-PHONG ĐỆ LIGÔRIA

*Dịch thuật : Lm Dominic Trần Quốc Bảo, DCCT*

*(tiếp theo kỳ trước )*

## CHƯƠNG 2

### NHỮNG VỊ THẦY CỦA AN-PHONG

Sử ký tân thời về khoa thần học luân lý không thể đơn thuần hài lòng với việc sưu tra những tác phẩm của những nhà luân lý lỗi lạc. Cần phải xét đến quá trình đào tạo, bối cảnh đời sống, và sự phát triển của các tác giả viết ra các tác phẩm đó.

Điều nói trên quả chính xác với An-phong Ligôria hơn bất cứ mọi nhà luân lý nào khác. Chính cuộc sống dài 91 năm của ngài đã là một sự kiện đặc biệt. Các tác phẩm của ngài về khoa luân lý trải rộng hơn 39 năm (1746-1785). Tư tưởng của ngài, bắt đầu với những tháng ngày tại chủng viện, sẽ còn tiếp tục khai triển cho đến năm 1762. Công trình nghiên cứu của ngài sẽ chiếm nhiều thời giờ đời ngài cho đến năm 1779, khi ngài được 83 tuổi.

Vậy, ta hãy bắt đầu từ khởi điểm. Các thầy dạy thần học luân lý của An-phong là ai?

#### “SỰ CHĂM SÓC TRÌU MẾN CỦA MẸ TÔI”

Vị hạm trưởng Ligôria, thân phụ của An-phong, thường không dễ dãi với quý tử của mình. Ví dụ, ông vẫn bắt con mình ngủ trên sàn nhà bằng đá mỗi tuần một đêm; hoặc ông thường giao cột chặt con mình cho thầy dạy phong cầm trong suốt ba giờ đồng hồ mỗi buổi học. Nhưng nghề nghiệp thường khiến ông phải ở trên chiến thuyền hay ngoài trùng khơi biển cả. Vì thế, hầu hết sự giáo dục của con trẻ ấy thuộc về tay người mẹ. Bà cũng có thể đẩy đưa trách nhiệm ấy sang tay

người khác. Nhưng, đã sống đời biệt lập trong nội trú cho đến tuổi 25, người phụ nữ này trở thành người đàn bà với ý thức trách nhiệm đến độ tỉ mỉ. Cha Antonio Tannoia, người viết sử hạnh An-phong, cũng biết bà và viết rằng:

*Sự giáo dục lúc ấu thời của Anphong không giao vào tay các bà vú, như thông lệ của giới quý tộc. Thật ra, duy nhất chính mẹ ngài đảm nhiệm trọn vẹn việc ấy. Ý thức tròn đầy bốn phận của mình, bà Anna dành hết trách nhiệm đó về mình. Bà không để ai khác chăm dạy cậu quý tử này, hay các anh chị em khác của cậu, về nghĩa vụ Kitô hữu... Bà cẩn thận canh phòng không cho con giao du với các bạn đồng trang lứa. Và, để ơn thánh khử trừ mọi sự xấu xa, đồng thời để các con mình sớm có thể rèn luyện thói quen khinh chê tội lỗi, mỗi tuần, bà đem chúng đến nhà thờ các cha Oratorio xưng tội với linh mục Tommaso Pagano là cha giải tội của chính bà và cũng là người họ hàng thân thuộc.<sup>1</sup>*

Anphong sẽ luôn triu mến nhớ ơn mẹ mình đã bảo vệ và giúp mình tránh xa tội lỗi. Ngài vẫn thường nói: “Nếu tôi đã không phạm điều gì xấu xa trong thời niên thiếu, đó là hoàn toàn nhờ sự chăm lo của mẹ tôi”.<sup>2</sup>

Nhưng điều gì quý cũng có cái giá của nó. Tâm hồn mẫn cảm và lương tâm trong trắng của An-phong sẽ giữ ngài ngấp nghé bên bờ vực thẳm của sự bối rối trong một thời gian dài. Sự tòng phục chủ nghĩa hà khắc nơi ngài thừa đầu, tiếp nối với lập trường xác-xuất-cách ngài bị ‘o ép’, chỉ có thể được hiểu thấu đáo nếu ta ghi nhận bản chất nhạy cảm và bản tính dễ kinh hãi của ngài ngay cả đối với hơi hướm tội lỗi. Đặc điểm này cũng tương ứng với đức tính phó thác trong sự vâng phục của ngài, đức tính làm tường thành bảo an vững chắc cho những tâm hồn bị khổng chế bởi thói bối rối.

---

<sup>1</sup> A. TANNOIA, I, tr. 4-5.

<sup>2</sup> A. TANNOIA, I, tr. 7.

## ‘ƠN CỨU CHUỘC CHAN CHỨA’

Ở Nêapôli, màu nhiệm thương khó của Chúa Giêsu thường là mục tiêu của những sự mộ mến nồng nhiệt và đầy tính phô diễn. Thuyền trưởng Giuseppe Ligôria có trên khoang tàu của ông 4 bức tượng nhỏ về cuộc thương khó Chúa Giêsu, đôi tượng mà ông phó thác linh hồn, cuộc đời, và chiến thuyền của ông. Con trai ông, vị luật sư 24 tuổi và là một họa sĩ thần bí, đã để lại cho chúng ta một bức họa linh động về sự tử nạn của Chúa Giêsu trên khổ giá. Gương mặt của Đấng Cứu Chuộc không lộ vẻ đau thương cực hình, nhưng phát ra tình yêu thương, an bình và hy vọng. Đó là một tình yêu nồng nàn cho kẻ tội lỗi, một sự an hòa giữa Thiên chúa với loài người, và một niềm hy vọng vững chắc nơi Ôn cứu chuộc viên mãn.

“Ôn cứu chuộc chan chứa nơi Ngài” (Tv. 130:7). Đây là tâm ngôn mà An-phong sẽ đặt ra cho Hội Dòng thừa sai của ngài, như một sự dứt khoát khước từ chủ nghĩa bi quan của bè Jansen. Ngài sẽ viết hàng chục tác phẩm dài ngắn về màu nhiệm Khổ nạn. Theo niên biểu, tác phẩm đầu tiên của ngài về thần học luân lý là một sự chiêm ngắm say mê về một Thiên chúa chịu chết vì yêu thương thế gian bất hạnh. Từ khởi đầu sứ vụ của ngài, việc chiêm cung Chúa Giêsu chịu đóng đinh đã khiến ngài không thể chối từ ban ơn tha thứ và xá giải cho bất cứ hồi nhân nào, mặc dù có nhiều chỉ thị cấm đoán chính thức.

Cũng thế, như ta đã biết, ngài không thể tách rời Đấng Cứu Thế ra khỏi Mẹ Xót Thương. Ngài đã bắt đầu viết tác phẩm *Vinh Quang Mẹ Maria* gần một thập kỷ trước khi dấn thân vào công trình của bộ *Thần học Luân lý*. Trong tác phẩm đó, ta đọc rằng:

*Và người mẹ nào có thể không giải cứu con mình khỏi án tử, nếu điều đó chỉ tùy thuộc vào sự cầu khẩn của bà với quan án? Vậy, chúng ta có thể nghĩ rằng Mẹ Maria, người yêu thương các con cái mình với tình mẫu tử thắm thiết nhất, lại sẽ không giải cứu con mình khỏi án tử đời đời khi người có thể làm việc đó dễ dàng sao?<sup>3</sup>*

---

<sup>3</sup> Nt.

## ‘CHA ĐÃ TỪNG LÀ LUẬT SU’

Trong lịch sử giáo hội, đã bao giờ từng có một nhà thần học luân lý kinh nghiệm về luật pháp, cả luật đời và luật đạo, và về các thủ tục pháp lý như An-phong Ligoria chẳng? Hoặ đã có ai biết phán đoán và cảm thức về công lý thật sắc bén, với công trình sưu tra nhiều trường hợp phức tạp, hơn ngài không? An-phong đã chuyên thông luật pháp từ khi còn là sinh viên. Trong suốt 15 năm, ngài giữ vai trò chấp án viên, rồi thẩm phán, và nhất là luật sư tại các tòa án nổi tiếng nhất tại Âu châu, sau Rôma.

*Sự chuẩn bị ấy là cơ duyên cho những nghiên cứu trí thức sau này của An-phong như một nhà luân lý... Nó tạo cho ngài một sự hiểu biết rộng rãi và thấu đáo về pháp lý để hỗ trợ cho hệ thống luân lý của ngài. Ngoài ra, những thao luyện thực tiễn đó đã giúp ngài có một nhãn giới chuẩn xác về những hành vi luân lý; đồng thời cũng soi sáng cho ngài hiểu rõ cách thức phán đoán về những hành vi ấy trong ánh sáng khôn ngoan Kitô giáo.<sup>4</sup>*

Hơn nữa, mặc dù luân lý và dân luật đôi khi là những người bạn đồng hành xung khắc -điều hợp pháp thì không hợp luân- thường thường, có những trường hợp luật pháp bó buộc được lương tâm. Còn đạo đức luân thường và luật lệ giáo hội là anh em họ, nếu không phải là thân thiết hơn thế. Cả các luật sư và các vị có vấn tâm linh (linh hướng) đã sáng tác cuốn *Tổng luận cho các Cha Giải tội (Confessors' Summae)*. Năm 1740, Đức hồng y Lambertini, nghĩa là Đức giáo hoàng Benedictô XIV trong tương lai, và là người mà An-phong đã dâng tặng tác phẩm *Thần học Luân lý*, ghi nhận rằng:

*Trong suốt thời gian dài, thần học đã luôn kết hợp chặt chẽ với giáo luật. Thực vậy, trong bản chất, đa số các khoản giáo luật là những đức kết rút ra từ các nguyên tắc thần học (luân lý). Trong chiều hướng ấy, Jean Gerson đã*

---

<sup>4</sup> Ambrogio FREDA, CSsR, “Thánh An-phong, sinh viên đại học”, trong *Thánh An-phong đệ Ligôria: Những thư mục tiêu sử ghi nhận*, Morcellanea 1940, tr. 109-110.

*ghi nhận thật tuyệt rằng, nếu suy cho thấu, các khoản giáo luật chỉ là những hệ quả từ Phúc âm và các sách khác trong Kinh thánh –hệ quả rút ra bởi những người mà Chúa Giêsu đã nhắn nhủ: “Ai nghe các con là nghe Ta”. Thế thì tại sao phải ngạc nhiên khi người phụ trách khoa thần học nguyên tắc cũng phải là người hiểu biết và quảng bá những đức kết giáo luật?<sup>5</sup>*

Quả thật, Lambertini sáng tác 3 năm trước khi An-phong thực hiện tác phẩm lớn của ngài. Nhưng thực ra, thần học và luật học vẫn giữ sự liên hiệp hỗ tương. Bộ Giáo luật 1983 đi vào (suy tư) thần học từ khoản 204 rồi tiếp tục mãi cho đến khoản 1254. Như thế, nếu ta nhớ lại sự vật lộn giữa dân luật và giáo luật dưới chế độ luật cũ, ta không thể coi thường lời nhắn nhủ mà nhà luân lý của chúng ta đã có lần nói với một người con thiêng liêng của ngài : “*Cha đã từng là luật sư*”.<sup>6</sup>

#### “NHỮNG ÔNG THẦY DẠY CHỦ THUYẾT HÀ KHẮC”

Ta không thể hiểu tại sao Giulio Torni đã đưa cho chúng sinh An-phong cả nước và lựa thế này: thần học Tín lý của Abelly và thần học Luân lý của Genet. Louis Abelly, vị giám mục tại Rodez là người bạn và là học trò của thánh Vinh-sơn đệ Phaolô, đã xuất bản tác phẩm rất chuyên chính Công giáo, chống Pháp giáo, chống bè Jansen: đó là bộ *Cốt lõi Thần học (Medulla Theologica)* gồm 2 cuốn (1650, 1651). Torni chọn tác phẩm này bởi vì, với khuynh hướng Tôma và là một giáo sư giỏi, ông coi trọng phương pháp “*tư duy trong sáng, đặc thù*” của Descarte. Nhiều năm sau, khi được 85 tuổi, An-phong viết cho cha đặc trách sinh viên triết học Di Costanzo một bức thư (17/1/1782) rằng “*Khi vào cấp triết học, hãy chọn sách của Abelly. Đức Ông Torni trân trọng Abelly vì tư tưởng của học giả này rất trong sáng, có phương pháp và chuẩn xác*”.<sup>7</sup>

---

<sup>5</sup> Prospero LAMBERTINI, *Ghi chú về các lễ kính Thiên Chúa và Rất Thánh Đồng trinh Maria*, Bologna 1740, 1, xxi. Trích bởi S. MAIORANO, CSsR, trong *Studia Moralia* 9 (1971):118.

<sup>6</sup> *Các Tâm thư*, II, tr. 495.

<sup>7</sup> *Nt.*, tr. 623.

Hẳn nhiên, Torni trân quý giáo huấn của Abelly, ngay cả giáo huấn mục vụ của ông, như chúng ta sẽ thấy. Chống lại bè Jansen, Abelly chủ trương rằng Thiên Chúa mong muốn cứu độ và ban ơn cần đủ cho mọi người để tuân giữ các giới răn của Ngài. Sự thống hối (ăn năn tội cách chẳng trọn hay bình thường) cũng đủ để lãnh nhận phép xá giải hầu được tha các tội trọng. Không được áp đặt việc đền tội quá nặng nề, và không được từ chối ban ơn xá giải cho những tội nhân hối cải khi họ thành tâm. Để rước lễ, chỉ cần sạch mọi tội trọng là đủ...An-phong đệ Ligôria đã phải chiến đấu bằng mọi cách để tái thiết giáo huấn truyền thống này, giáo huấn mà ngày nay đã được thực hiện không chút nghi vấn.

Thật ra, bè Jansen rất thù ghét Abelly. Năm 1686, Antoine Arnauld đã viết về Abelly rằng: “Ông là người phò chủ trương thống hối rất khốn mật, một người theo thuyết xác-xuất-cách, và là một tác giả với lập trường vừa đủ...Nhưng rồi sách của ông sẽ là loại duy nhất được dạy nơi chủng viện”.<sup>8</sup> Arnauld lúc ấy không biết điều ông nói chí lý thế nào. Tác phẩm của Abelly sau này sẽ được tái xuất bản trong suốt hai thế kỷ.

Nhưng sự mâu thuẫn kỳ lạ nào đã khiến Torni đặt vào tay người môn sinh của mình cuốn *Luân lý của Grenoble* do Genet viết? Sách đó trình bày một Thiên Chúa khác, dựa vào một Phúc âm xa lạ, và xuất xứ từ một giáo hội ngoại lai! Tại sao học thuyết luân lý của Genet lại mang tên Grenoble?

Fraçois Genet chào đời tại Avignon, hồi đó là thủ phủ của quận hạt Vanaissin, một thuộc địa của Tòa thánh. Genet là con cái của Đức giáo hoàng, không phải là thần dân của vua nước Pháp. Nhưng, sau khi giảng kỳ cấm phòng tại Grenoble, Đức cha Le Camus đã yêu cầu ông soạn một giáo trình thần học luân lý cho chủng viện giáo phận của ngài. Bộ *Thần học Luân lý Grenoble* sẽ gây làm lạc rất nhiều thế hệ linh mục tại các nước Pháp, Đức và Ý đại lợi.

Hai cuốn đầu tiên trong bộ sách ấy được phát hành tại Paris vào năm 1676, dưới tên *Thần học Luân lý hay Cách Giải quyết những Nỗ Lương tâm theo Thánh kinh, Giáo luật và các Đức Giáo hoàng (Théologie morale ou Résolution des cas de conscience selon l'Écriture Sainte, les Canons, et les Saints Pères)*. Tựa đề hoành tráng này

---

<sup>8</sup> Trích bởi Antoine DEGERT, *Lịch sử các chủng viện tại Pháp cho đến cuộc Cách mạng*, 2 cuốn, Paris 1912, II, tr. 227.

*là quan điểm thần học phản ảnh khuynh hướng phò Jansen của Genet. (Theo quan điểm đó), bản chất con người đã quá bại hoại bởi tội tổ tông đến nỗi ý chí nhân sinh đã bị nghiêng chiều về sự dữ, gia tăng thêm sự tối tăm tâm trí chúng ta trong các vấn đề luân lý khiến lý trí con người không thể tự do lựa chọn giữa các hành động luân lý. Như vậy, để giải quyết những trường hợp lương tâm, con người tuyệt đối cần đến Mạc Khải, nghĩa là Kinh thánh được chú giải theo Tông truyền. Con người không thể trông cậy vào lý trí. Đây là một sự kết án minh nhiên học thuyết xác-xuất-cách và các nỗ lực (học tập) thần học luân lý, vì quan điểm trên được ứng dụng bởi nhiều nhà thần học luân lý, ít nhất từ Công đồng Trentô.<sup>9</sup>*

Theo 5 vị giám mục ủng hộ tác phẩm của Genet, sách ấy chính là công cụ cần thiết để tẩy trừ mọi sự ‘phóng túng luân lý’. Do đó, Genet đã được cổ võ, bảo trợ và tiến chức. Có một linh mục tác giả dưới bí danh Jacques Remonde đã vạch trần chủ nghĩa hà khắc của Genet với một tác phẩm gồm 2 quyển *Những Điều Ghi Nhận (Remarques)* (1678). Chẳng bao lâu, tác giả ấy đã phải tiếc thương tác phẩm của mình vì Tòa Thánh đã liệt nó vào *Cấm Thư Danh Bạ (Index)*, và tuyên bố *Thần học Luân lý* của Genet là không sai lạc (năm 1679). Đồng lý của Đức giáo hoàng là Capizucchi ghi rõ trong thư liệu giáo triều Roma rằng: “*Tư tưởng thần học này (Genet) là tuyệt vời. Giáo thuyết ấy tốt lành, chắc chắn, an toàn, và cần thiết cho việc cải tổ mọi thứ luân lý*”. Vậy người ta còn chờ gì để đặt cây gậy giám mục vào tay ông linh mục ‘sáng suốt’ ấy? Ông ta chỉ mới có 37 tuổi! Đức giáo hoàng Innôcentô XI liền đặt ông làm Kinh sĩ thần học viện tại Avignon vào năm 1677; rồi ngày 18-3-1686, tiến chức ông lên giám mục của Vaison (được gọi là La Romaine hồi đầu thế kỷ XX). Bảy ngày sau, ông được phong chức giám mục tại Roma, ở nhà thờ Thánh Augustinô. Augustinô và (tác phẩm) *Augustinus!* một sự trùng hợp chẳng? Cùng năm đó, giám mục Le Camus, người đã có công khơi cao

---

<sup>9</sup> Louis VEREECKE, “*Thần học luân lý từ công đồng Trentô tới thời thánh An-phong đê Ligôria*”, tr. 31, 21.

‘ngọn lửa tinh luyện của giáo hội’ (là Genet), đã được trọng thưởng với chiếc mũ hồng y.

Nhưng sự hà khắc đã đoạt cho kinh sĩ Genet mũ giám mục chẳng bao lâu sau sẽ đưa ông đến một hoàn cảnh tử đạo. Varseille và Rôma lúc đó đang đối đầu với nhau. Vì giám mục của Vaison tiếp nhận vào giáo phận mình các Nữ tử Chúa hài đồng, một Dòng đã bị giải thể tại Provence do lập trường phò chủ thuyết Jansen. Điều đó khiến vua Louis XIV, trước kia đã từng tái cường chiếm Comtat, lòng bắt giám mục Genet và giam ông tại ngục Ile de Ré trong nhiều tháng. Vị giám mục chân tình, nhiệt thành, đạo đức và hà khắc này qua đời năm 1702 vì bị nước cuốn trôi trong khi ông vượt sông về nhà, sau cuộc tĩnh tâm ở tu viện Bompas.<sup>10</sup>

Hai năm trước khi Genet lên chức giám mục, ông đã hoàn tất quyển thứ tám trong đại tác phẩm của mình (*Thần học Luân lý*). Vinh hạnh tột bậc của ông là được biết rằng Bossuet áp dụng tác phẩm ấy cho chủng viện tại Meaux, và tất cả các giáo sĩ ở Pháp lấy cảm hứng từ sách ấy cho hội nghị của họ năm 1700.

Được biết, ít nhất là hai cuốn đầu của tác phẩm trên đã được gửi đến cho thành viên trung tín của bè Jansen là Antoine Arnauld để ông hiệu đính, trước khi phát hành. Vì thế, bè Jansen chỉ biết ca tụng hai cuốn ‘sách thánh’ này. Theo sách đó, các cha giải tội bị thúc bách phải tuyệt đối hà khắc: hà khắc trong khi luận xét hối nhân; hà khắc trong việc nói ‘không’, và trong việc từ chối ơn xá giải. Tác phẩm ấy dành trọn 30 trang để o ép linh mục khước từ sự tha thứ của một Thiên Chúa đã yêu cầu con người tha thứ cho nhau bảy mươi lần bảy. Nó khuyến dụ phải kèm hãm ơn xá giải cho đến khi hối nhân đã cảm thấu sự dẫn dắt vĩnh viễn dành cho tội lỗi của mình, và cho đến khi đương sự trở nên thật hổ thẹn. James Pollock viết rằng : “*Mục đích của Genet là hành hạ hối nhân qua việc lắng nhục và đánh gục đương sự*”.<sup>11</sup> Genet mong cho việc đền tội trở nên thật nặng nề và ngán ngẩm. Còn việc rước lễ thì được yêu cầu phải tránh hẳn đi là tốt hơn. Vậy nên,

*...ta không được khuyên hối nhân rước Mình Thánh sau khi đã phạm tội trọng, ngay cả nếu nó đã khiêm nhường thống hối (và đương nhiên, được xá giải). Nó phải kiêng cử một thời gian vì sự tôn kính phải có đối với bí tích cực trọng này.*

<sup>10</sup> Về Genet, xc. James A. POLLOCK, S.J., *Francois Genet: Con người và phương pháp*, Rome 1984.

<sup>11</sup> *Nt.*, tr. 256.



Và tất cả điều nói trên của Genet đều đi kèm với những lời trích dẫn rất nghiêm nhặt được lựa chọn cẩn thận từ lời các Giáo phụ và các Công đồng.<sup>12</sup>

Tác phẩm ‘tốt lành’ ấy dĩ nhiên được quảng bá cho giới công giáo ‘được hưởng nhờ’. Nó được phiên dịch ra tiếng Latinh (1702-1703) và xuất bản ở Paris, 4 lần ở Venice với lời dâng kính Đức Clémentê XI. Được công nhận bởi hơn 160 công đồng và hội nghị giáo hội Ý đại lợi, nó liền được áp dụng trong toàn nước Ý, bắt đầu từ Roma. Đó là lý do khiến sách *Thần học Luân lý* của Genet lọt đến tay An-phong cùng các giáo sư, và chủng sinh tại chủng viện Nêapôli, như ta đã biết.

Chúng ta đã nói nhiều về tác phẩm *Thần học Luân lý* của Genet vì nó phản ảnh sự chi phối mạnh mẽ của chủ thuyết hà khắc trong giáo hội mà An-phong bước vào. Điều ấy giúp chúng ta hiểu được khuynh hướng luân lý ban đầu của anh chủng sinh trẻ tuổi này, với những tình huống lương tâm đã gây thao thức cho chàng. Đồng thời, điều này cũng cho chúng ta cảm nhận được nét đặc thù nào trong tư tưởng đã khiến chàng phải lội ngược dòng, phải tiêu hao bao năng lực suốt đời mình, để cải thiện cho giáo hội. Năm 1764, chính An-phong đã viết rằng:

*Tôi muốn anh em biết là, từ khi tôi bắt đầu học để làm linh mục, tôi đã được đào tạo bởi tất cả giáo sư công nhiên theo chủ nghĩa hà khắc. Cuốn sách thần học luân lý đầu tiên họ bắt tôi đọc là tác phẩm của Genet, người dẫn đầu thuyết đại-xác-xuất. Trong một thời gian khá lâu, tôi đã từng là môn sinh trung thành của học thuyết đó.<sup>13</sup>*

Ngoài ra, Nêapôli cũng sẵn sàng chào đón tư tưởng của Genet cách nồng nhiệt. Ngay từ năm 1646, một linh mục thời danh người Nêapôli là cha Sansone Carnevale đã thiết lập một hiệp hội thừa sai địa phận nổi tiếng nhất trong thủ đô của vương quốc, mang tên *Hội Thừa sai Tông đồ* (các thành viên thường được gọi là ‘Những Người Nổi Tiếng’). Carnevale là quán quân của chủ nghĩa hà khắc. Tuy nhiên, các vị khác trong hàng giáo sĩ không phò ông ta hay hiệp hội của ông. Thế rồi, năm 1691, khi hồng y James Stuart (người Ý gọi là Giacomo Cantelema) làm tổng giám mục Nêapôli thì hoàn cảnh khác hẳn. Là người cải cách với bàn tay sắt, ngài đã tái thiết Toà Thẩm tra Đức Tin (*Inquisition*) địa phận. Ngài đã thẩm sát gần

<sup>12</sup> Xc. A. DEGERT, sdd, tr. 227-231.

<sup>13</sup> *Trả lời tự vệ đối với lá thư của một tu sĩ...* do CORBETTA ấn hành, Monza, 1831, trong *Minh giải và phân bác*, I, tr. 111-112

trọn vẹn vương quốc, nếu không có những người dưới tay với khuynh hướng khoan dung hơn.<sup>14</sup> Trong suốt 11 năm triều đại giám mục (1691-1702), ngài đã tái lập uy thế của thánh Augustinô và thánh Tôma Aquinô. Ngài đã yêu cầu chủng viện cũng như liên hiệp các giáo sĩ cổ võ chủ nghĩa đại-xác-xuất.<sup>15</sup> Để phát triển sự cải cách này, ngài dựa vào một nhân vật nhiệt thành là kinh sỹ Biagio Visconti, người mà chính ngài đã lôi kéo theo trường phái Augustinô. Visconti đã công khai nhìn nhận và đoạn tuyệt với những ‘sự sai lầm’ của mình trong quá khứ. Sau đó, ông lại viết ra cuốn *Tổng hợp Luân lý*. Trong sách đó, ông chủ trương rằng: sự thiếu hiểu biết về lẽ luật không phải là điều kiện miễn trừ tội lỗi; ý kiến phò lẽ luật luôn luôn phải được ưu tiên, ngay cả khi ý kiến ấy ít có xác xuất đúng hơn là ý kiến trọng tự do. Trong thực tế, điều đó dẫn đến sự nô lệ hoá lý trí và nhân vị.

Những người kế vị James Stuart là hồng y Francesco Pignatelli (1703-1734) và hồng y Giuseppe Spinelli (1735-1754) cũng sẽ chèo lái con thuyền giáo hội lướt theo những cơn gió chủ nghĩa hà khắc.<sup>16</sup>

Còn cha giáo Giulio Torni của An-phong thì sao? Ta có thể phỏng đoán rằng người (mà Boileau gọi là) nhiệt thành ủng hộ một hình ảnh ‘Abelly khoan nhượng’ thì không phải là một thành viên chuyên chính của chủ nghĩa hà khắc. Cũng vì thế, ông đưa An-phong uống thuốc độc đồng thời lại cho thuốc giải. Tuy nhiên, ta cũng không ngạc nhiên gì khi, cũng như mọi giáo sư chủng viện thời đó, ông là một người thiên về chủ nghĩa hà khắc. Trong bút ký các năm 1762 và 1765, giám mục An-phong đệ Ligôria đã viết rằng:

*Tôi xin nói với anh em sự thật rằng, khi tôi bắt đầu học thần học luân lý, tôi đã được hướng dẫn bởi một giáo sư theo chủ thuyết nghiêm ngặt. Tôi cũng đã cực lực bảo vệ quan điểm đó.<sup>17</sup>*

---

<sup>14</sup> Tham khảo Romeo de MAIO, *Xã hội và đời sống tu trì tại Napôli trong thời hiện đại (1656-1799)*, Naples 1971, tr. 25-26.

<sup>15</sup> Giuseppe SPARANO, *Ghi chú lịch sử để minh họa những nghị quyết của Giáo hội Napôlitanô*, cuốn 1 trong 2 cuốn, Naples 1768, tr. 241-44, và tr. 315.

<sup>16</sup> Xc. Giuseppe CACCIATORE, *Thánh An-phong đệ Ligôria và chủ thuyết Jansen*, Florence 1944, tr. 374.

<sup>17</sup> *Xử dụng cách quân bình ý kiến xác-xuất-cách*, Corbetta ấn hành, Monza 1831, các tr. 282, 425.

Được đào tạo bởi linh mục Dòng Đa-minh Gregorio Selleri, hồi đó là Đồng lý Tòa thánh, Torni bày tỏ lập trường đại-xác-xuất của mình qua những lời ghi chú trong kỳ ấn hành tác phẩm *Bình giải sách Estius* (Cacciatore) mà ông đặc trách. Các hồng y Roma và Nêapoli bênh vực Genet. Chủ thuyết được áp đặt trên chủng viện Nêapôli, nơi Torni làm hàng lãnh đạo trí thức, là chủ thuyết đại-xác-xuất. Chủ thuyết ấy chính thức thống trị tư tưởng của *Hội Thừa sai Tông đồ* mà Torni thường xuyên làm giám đốc. Và chủ thuyết mà vô số các giáo sĩ Nêapôlitanô sùng bái, cũng chính là đại-xác-xuất thuyết. Hơn nữa, là một ‘thần học gia chính thức của Đức hồng y’, làm sao Torni tránh khỏi đồng tâm hiệp ý với tư tưởng thần học và kế hoạch mục vụ của các Hồng y Tổng giám mục? Từ Đức hồng y Cantelmo đến Đức Hồng y Spinelli, tất cả đều nhiệt thành với chủ nghĩa hà khắc.

*(Còn tiếp)*